



TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG
Khoa/Viện: Khoa Kế toán - Tài chính
Bộ môn: Bộ môn Kế toán

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần:

Tên học phần:

- Tiếng Việt: **Nguyên lý kế toán**
- Tiếng Anh: **Principles of Accounting**

Mã học phần: ACC325

Số tín chỉ: 3 (45LT)

Đào tạo trình độ: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản trị khách sạn (65)

Học phần tiên quyết:

2. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần Nguyên lý kế toán là học phần thuộc kiến thức cơ sở ngành nhằm trang bị cho người học kiến thức cốt lõi về các đối tượng kế toán, các phương pháp kế toán được sử dụng để thu thập, xử lý, tổng hợp và cung cấp thông tin và một số nội dung kế toán các quá trình sản xuất kinh doanh cơ bản trong doanh nghiệp.

3. Mục tiêu:

Học phần giúp cho người học có được các kiến thức cơ bản về kế toán như đối tượng kế toán, vai trò và chức năng của kế toán, các yêu cầu và nguyên tắc kế toán và các phương pháp kế toán; Các yếu tố cơ bản của báo cáo tài chính, qui trình lập báo cáo tài chính. Người học có thể vận dụng được kiến thức về kế toán để tính toán, phân tích, đánh giá ảnh hưởng của từng hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đến báo tài chính. Học phần cũng giúp cho người học hiểu được vai trò của kế toán trong quản lý doanh nghiệp; mối quan hệ giữa kế toán với hoạt động quản trị doanh nghiệp; và thể hiện trách nhiệm xã hội và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong kinh doanh.

4. Chuẩn đầu ra học phần (CLOs): Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

- a. CLO 1: Phân biệt được các nguyên tắc kế toán cơ bản và các yêu cầu của công tác kế toán;
- b. CLO 2: Phân biệt được các đối tượng kế toán trong công tác kế toán;
- c. CLO 3: Phân tích được ý nghĩa của từng báo cáo trong báo cáo tài chính và lập được bảng báo cáo tình hình tài chính, báo cáo kết quả hoạt động dạng cơ bản trong doanh nghiệp;
- d. CLO 4: Vận dụng được các nguyên tắc, phương pháp kế toán để thu thập, tính toán, phân tích các thông tin kế toán để có các quyết định quản lý kinh tế.

5. Ma trận tương thích giữa Chuẩn đầu ra HP với Chuẩn đầu ra CTĐT:

Chuẩn đầu ra học phần	Chuẩn đầu ra chương trình (PLOs)										
	1	2	3	4	5	6.1	7.1	6.2	7.2	8	9
a				X							
b				X							
c				X						X	X
d				X						X	X

6. Nội dung:

STT	Chương/Chủ đề	Nhằm đạt CLOs	Số tiết	
			LT	TH
1	Tổng quan về kế toán	a	5	
1.1	Sự ra đời của kế toán			
1.2	Định nghĩa, chức năng, vai trò của kế toán			
1.3	Chu trình kế toán			
1.4	Các khái niệm và nguyên tắc kế toán			
1.5	Các phương pháp kế toán			
1.6	Hệ thống kế toán Việt Nam			
2	Đối tượng kế toán	a, b	9	
2.1	Đối tượng kế toán			
2.2	Tài sản			
2.3	Nợ phải trả và vốn chủ sở hữu			
2.4	Doanh thu, chi phí			
2.5	Mối quan hệ giữa Tài sản, Nguồn vốn, Doanh thu, Chi phí- Các cân bằng kế toán.			
3	Báo cáo tài chính	c	8	
3.1	Báo cáo tình hình tài chính			
3.2	Báo cáo kết quả hoạt động			
3.3	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ			
3.4	Thuyết minh báo cáo tài chính			
4	Chứng từ kế toán	a, b, c, d	2	
4.1	Khái niệm và ý nghĩa chứng từ kế toán			
4.2	Tính chất pháp lý của chứng từ kế toán			
4.3	Nội dung chủ yếu của chứng từ kế toán			
4.4	Phân loại chứng từ			
4.5	Lập và luân chuyển chứng từ kế toán			
4.6	Sử dụng, quản lý, in và phát hành biểu mẫu chứng từ kế toán			
5	Tài khoản – Ghi kép	a, b, c, d	10	
5.1	Tài khoản			
5.2	Ghi kép			
5.3	Kế toán tổng hợp và chi tiết			
5.4	Bảng cân đối tài khoản			
6	Tính giá đối tượng kế toán	a, b, c, d	3	
6.1	Khái niệm tính giá			
6.2	Vai trò và yêu cầu tính giá			
6.3	Nguyên tắc tính giá			
6.4	Phương pháp tính giá một số đối tượng kế toán cơ bản			
7	Kế toán các quá trình sản xuất kinh doanh chủ yếu trong doanh nghiệp	a, b, c, d	8	
7.1	Kế toán hàng tồn kho.			
7.2	Kế toán tài sản cố định.			
7.3	Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương			
7.4	Kế toán chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm.			

7.5	Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.			
-----	--	--	--	--

7. Phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá để đạt Chuẩn đầu ra HP

STT	Phương pháp dạy học	Áp dụng cho chủ đề	Nhằm đạt CLOs
1	Thuyết giảng; Đặt câu hỏi; Thảo luận Bài tập tình huống	1, 2, 3, 5, 6, 7	a, b, c, d
2	Thảo luận nhóm; Thuyết trình; Đặt câu hỏi Bài tập tình huống	4	a, b, c

8. Đánh giá kết quả học tập:

STT	Hình thức đánh giá	Nhằm đạt CLOs	Trọng số (%)	Phương pháp đánh giá
1	Đánh giá quá trình	a, b, c, d	20	Đánh giá qua Thái độ - Chuyên cần, bài tập nhóm, bài kiểm tra.
2	Thi giữa kỳ	a, b, c	30	Hỗn hợp (Viết tự luận/ Trắc nghiệm)
3	Thi cuối kỳ	a, b, c, d	50	Hỗn hợp (Viết tự luận)

Rubrics

8.1. Rubric đánh giá chuyên cần

Sử dụng Rubric đánh giá chuyên cần (Rubric tổng thể, định tính) (Tỷ lệ 10% điểm quá trình)

Tiêu chí	CĐR	Tỷ lệ (%)	Mức chất lượng			
			Xuất sắc	Tốt/giỏi	Đạt yêu cầu	Không đạt yêu cầu
			Từ 9-10	Từ 7-8	Từ 5-6.9	Dưới 5
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	a, b, c, d	30	Tham dự >90% buổi học	Tham dự 80-90% buổi học	Tham dự 70-80% buổi học	Tham dự <70% buổi học
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	a, b, c, d	70	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi, giải bài tập, tình huống	Có đặt/trả lời > 2 câu hỏi, hoặc giải bài tập, tình huống. Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi, hoặc giải bài tập, tình huống. Không tham gia trả lời, đóng góp các hoạt động tại lớp	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi, hoặc giải bài tập, tình huống.	Không tham gia trả lời, đóng góp các hoạt động tại lớp

8.2. Rubric đánh giá đánh giá điểm bài tập nhóm

Sử dụng Rubric đánh giá đánh giá điểm bài tập nhóm (Rubric chi tiết, định lượng) (Tỷ lệ 30% của điểm quá trình)

Tiêu chí	CĐR	Tỷ lệ (%)	Mức chất lượng			
			Xuất sắc	Tốt/giỏi	Đạt yêu cầu	Không đạt yêu cầu
			Từ 9-10	Từ 7-8.9	Từ 5-6.9	Dưới 5
Hình thức của bài tập nhóm	a, b, c, d	10	Đẹp, rõ không lỗi chính tả nền và kích thước chữ dễ nhìn; hình ảnh minh họa đẹp, rõ ràng;	Đẹp, rõ không lỗi chính tả nền và kích thước chữ dễ nhìn;	Trình bày tương đối rõ không lỗi chính tả nền và kích thước chữ dễ nhìn;	Đơn điệu, chữ nhỏ, nhiều lỗi chính tả
Chất lượng nội dung của bài tập nhóm	a, b, c, d	70	Đáp ứng 90% -100% yêu cầu của bài tập nhóm	Đáp ứng 70% -80% yêu cầu của bài tập nhóm	Đáp ứng 50% - 70% yêu cầu của bài tập nhóm	Bài làm hoàn toàn sai yêu cầu, kiến thức và nội dung không liên quan yêu cầu
Tính sáng tạo	a, b, c, d	10	Đáp ứng 90% -100% yêu cầu của chủ đề	Đáp ứng 70% -80% yêu cầu của chủ đề	Đáp ứng 50% - 70% yêu cầu của chủ đề	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu của chủ đề
Thời gian thực hiện bài tập nhóm	a	10	Nộp đúng quy định	Không có điểm	Không có điểm	Không đúng quy định

8.3. Rubric đánh giá điểm kiểm tra quá trình

Rubric đánh giá điểm kiểm tra quá trình (Rubric chi tiết, định lượng) (Tỷ lệ 60% của điểm quá trình)

Tiêu chí	CĐR	Tỷ lệ (%)	Mức chất lượng			
			Xuất sắc	Tốt/giỏi	Đạt yêu cầu	Không đạt yêu cầu
			Từ 9-10	Từ 7-8.9	Từ 5-6.9	Dưới 5
Lý thuyết: Trắc nghiệm/ Câu hỏi tự luận	a, b, c, d	20	Vận dụng được các nguyên tắc kế toán, phân biệt được các đối tượng kế toán để giải quyết tất cả các câu	Vận dụng được các nguyên tắc kế toán, phân biệt được các đối tượng kế toán để giải quyết các câu hỏi của đề	Vận dụng được các nguyên tắc kế toán, phân biệt được các đối tượng kế toán để giải quyết các câu hỏi của đề	Vận dụng được các nguyên tắc kế toán, phân biệt được các đối tượng kế toán để giải quyết các câu hỏi của đề kiểm

			hỏi của đề kiểm tra	kiểm tra với mức 70% - 80%.	kiểm tra với mức 50%- 60%.	tra với mức dưới 50%
Bài tập: Tự luận	a, b, c, d	80	Hoàn thành tất cả các nội dung của đề kiểm tra	Hoàn thành các nội dung của đề kiểm tra với mức 70%- 80%	Hoàn thành các nội dung của đề kiểm tra với mức 50%- 60%	Hoàn thành các nội dung của đề kiểm tra dưới mức 50%.

8.4. Rubric đánh giá đánh giá giữa kỳ

Dựa vào đề thi xây dựng chi tiết đáp án, và đánh giá kết quả

Tiêu chí	CDR	Tỷ lệ (%)	Mức chất lượng			
			Xuất sắc	Tốt/giỏi	Đạt yêu cầu	Không đạt yêu cầu
			Từ 9-10	Từ 7-8.9	Từ 5-6.9	Dưới 5
Lý thuyết: Trắc nghiệm/ Câu hỏi tự luận	a, b, c, d	30	Vận dụng được các nguyên tắc kế toán, phân biệt được các đối tượng kế toán, phân tích được ý nghĩa các số liệu trên các báo cáo tài chính để giải quyết tất cả các câu hỏi của đề kiểm tra	Vận dụng được các nguyên tắc kế toán, phân biệt được các đối tượng kế toán, phân tích được ý nghĩa các số liệu trên các báo cáo tài chính để giải quyết các câu hỏi của đề kiểm tra đạt mức 70%-80%.	Vận dụng được các nguyên tắc kế toán, phân biệt được các đối tượng kế toán, phân tích được ý nghĩa các số liệu trên các báo cáo tài chính để giải quyết các câu hỏi của đề kiểm tra đạt mức 50%-60%.	Vận dụng được các nguyên tắc kế toán, phân biệt được các đối tượng kế toán, phân tích được ý nghĩa các số liệu trên các báo cáo tài chính để giải quyết các câu hỏi của đề kiểm tra đạt mức dưới 50%
Bài tập	a, b, c, d	70	Hoàn thành tất cả các nội dung của đề kiểm tra (đáp ứng CDR tương ứng)	Hoàn thành các nội dung của đề kiểm tra (đáp ứng CDR tương ứng) với mức 70%-80%	Hoàn thành các nội dung của đề kiểm tra (đáp ứng CDR tương ứng) với mức 50%-60%	Hoàn thành các nội dung của đề kiểm tra (đáp ứng CDR tương ứng) dưới mức 50%.

8.5. Rubric đánh giá cuối kỳ

Dựa vào đề thi để xây dựng chi tiết đáp án và đánh giá Rubirc

Tiêu chí	CDR	Tỷ lệ (%)	Mức chất lượng			
			Xuất sắc	Tốt/giỏi	Đạt yêu cầu	Không đạt yêu cầu
			Từ 9-10	Từ 7-8.9	Từ 5-6.9	Dưới 5
Lý thuyết: Tự	a, b, c, d	30	Vận dụng được các kiến thức tương ứng với mục tiêu 5 CDR đã công	Vận dụng được các kiến thức tương ứng với mục tiêu 5 CDR đã công bố để	Vận dụng được các kiến thức tương ứng với mục tiêu 5 CDR đã công bố để	Vận dụng được các kiến thức tương ứng với mục tiêu 5 CDR đã công bố để

luận/Trắc nghiệm			bổ để giải quyết tất cả các câu hỏi tự luận và trắc nghiệm	giải quyết các câu hỏi tự luận và trắc nghiệm ở mức 70%-80%	giải quyết các câu hỏi tự luận và trắc nghiệm ở mức 50%-60%	giải quyết các câu hỏi tự luận và trắc nghiệm ở mức dưới 50%.
Bài tập	a, b, c, d	70	Hoàn thành tất cả các nội dung của đề kiểm tra đáp ứng 5 CĐR đã công bố	Hoàn thành tất cả các nội dung của đề kiểm tra đáp ứng 5 CĐR đã công bố với mức 70%- 80%	Hoàn thành tất cả các nội dung của đề kiểm tra đáp ứng 5 CĐR đã công bố với mức 50%- 60%	Hoàn thành tất cả các nội dung của đề kiểm tra đáp ứng 5 CĐR đã công bố dưới mức 50%.

9. Tài liệu dạy và học:

ST T	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Bộ môn Kế toán	Giáo trình Nguyên lý kế toán	2018	Nông nghiệp	BM Kế toán- Đại học Nha Trang	X	
2	Đại học Kinh Tế Quốc dân	Nguyên lý kế toán	2021	Đại học Kinh tế Quốc dân	Nhà sách		X
3	Bộ môn Kế toán	Nguyên lý kế toán	2019	Kinh tế TP. HCM	Nhà sách		X
4	Nguyễn Hữu Cường	Giáo trình Nhập môn kế toán	2023	Đà Nẵng	Nhà sách		X
5	Quốc Hội	Luật Kế toán 2015	2015		http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Ke-toan-Kiem-toan/Luat-ke-toan-2015-298369.aspx		X

Ngày cập nhật: 18/03/2025

NHÓM GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

Nguyễn Bích Hương Thảo

TRƯỜNG KHOA/VIỆN

TRƯỜNG

BỘ

MÔN